

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐB
TỈNH QN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2020/HS-ST
Ngày 27/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐB, TỈNH QN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Phi Long;

Ông Phạm Hữu Kinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã ĐB, tỉnh QN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐB tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Tường Vi - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thị xã ĐB xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ tên: **Lê Tấn N**, giới tính: Nam; Sinh năm: 1991, tại tỉnh Kiên Giang.

Tên gọi khác: N. Nơi ĐKKHKT: Thôn VX, xã AH, huyện AL, tỉnh BD. Chỗ ở hiện nay: Khối phố CS, phường ĐNB, thị xã ĐB, tỉnh QN. Nghề nghiệp: Công nhân. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 7/12. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 19/4/2012, bị Đoàn Công an Khu công nghiệp Đ N – ĐN xử phạt 750.000đ về hành vi “say rượu bia gây mất trật tự công cộng” (đã chấp hành xong). Tên cha: Lê Tấn N1 – Sinh năm: 1964. Tên mẹ: Nguyễn Thị Nh – Sinh năm: 1962. Vợ: Bà Nguyễn Thị Nh1 – Sinh năm: 1990 và có 02 (hai) con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2017.

Bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại phường ĐNB, thị xã ĐB, tỉnh QN. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Đinh Thị Duy T – Sinh năm: 1994; Địa chỉ: Thôn ND 1, xã ĐP, thị xã DB, tỉnh QN

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị Nh – Sinh năm: 1962; Địa chỉ: Ấp RS 2, xã PĐ, huyện VT, tỉnh KG.

+ Ông Lê Tấn N1 – Sinh năm: 1964; Địa chỉ: Ấp RS 2, xã PĐ huyện VT, tỉnh KG.

+ Bà Lê Thị Như Y – Sinh năm: 1989; Địa chỉ: Ấp RS2, xã PĐ, huyện VT, tỉnh KG.

(Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 8 giờ 40 phút ngày 22/7/2020, Lê Tấn N điều khiển xe mô tô hiệu Wave BKS 68N1-177.60 chở mẹ ruột là bà Nguyễn Thị Nh từ Khu Công nghiệp ĐN- ĐN ra ĐN. Khi đến trước cửa hàng “Thế giới sữa” tại khối phố NG, phường ĐN, thị xã DB thì N dừng xe vào trong mua nước yến còn bà Nh đứng chờ phía bên ngoài. Sau khi mua hàng xong, lợi dụng lúc chị Đinh Thị Duy T, nhân viên bán hàng của cửa hàng “Thế giới sữa” đi xuống phía dưới sắp xếp hàng hóa, Lê Tấn N lén lút lấy 01 điện thoại di động hiệu Samsung A8, màu tím, bên trong có sim số 0706.147.267 của chị T để trên quầy thu ngân, bỏ vào túi quần rồi đi ra ngoài. Sau đó N tiếp tục chở mẹ đi ĐN.

Chiều ngày 24/7/2020, Lê Tấn N mang điện thoại đã trộm cắp được đến Công an phường ĐN tự thú và khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 51/HĐ.ĐG ngày 12/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Điện Bàn xác định: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A8, màu tím, màn hình cảm ứng, bị vỡ kính lưng, mua mới vào tháng 02/2018 có giá trị là 3.500.000 đồng.

* Quá trình tạm giữ và xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung A8 (2018), màu tím, màn hình cảm ứng, bị vỡ kính lưng: Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Đinh Thị Duy T; đối với sim số 0706.147.267 Lê Tấn N đã làm mất thì bà T không yêu cầu đền bù.

- 01 xe mô tô BKS 68N1-177.60, hiệu Wave RSX, màu đỏ đen: Đây là xe do bà Lê Thị Như Y đứng tên chủ sở hữu. Bà Y cho cha ruột là ông Lê Tấn N1 làm phương tiện đi lại. Việc N sử dụng xe mô tô nói trên đi trộm cắp tài sản thì ông N1

không biết. Cơ quan điều tra đã trao trả xe mô tô cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nói trên cho ông N1.

- 01 đĩa DVD nhãn hiệu Maxell, chứa đoạn video clip dung lượng 17,3MB, độ dài 02 phút, thời gian từ 08 giờ 41 phút đến 08 giờ 43 phút ngày 22/7/2020: Hiện lưu cùng hồ sơ vụ án.

* Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã DB đã truy tố bị cáo Lê Tấn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS 2015. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm r, s, i khoản 1 Điều 51, Điều 65 và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 06 (sáu) – 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng.

Bị cáo không có tranh luận, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Vào khoảng 08 giờ 40 phút ngày 22/7/2020, tại cửa hàng “Thế giới sữa” tại khối phố NG, phường ĐN, thị xã DB, bị cáo Lê Tấn N đã có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Samsung A8, màu tím của chị Đinh Thị Duy T.

Theo Kết luận định giá tài sản số: 51/HĐ.ĐG ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Hội đồng định giá trong Tố tụng Hình sự thị xã Điện Bàn xác định 01 điện thoại di động hiệu Samsung A8, màu tím, màn hình cảm ứng, bị vỡ kính lưng, mua mới vào tháng 02/2018 có giá trị là 3.500.000 đồng. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có tại hồ sơ vụ án. HĐXX có đầy đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Tấn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Đánh giá, tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Bị cáo Lê Tấn N là thanh niên tuổi đời còn trẻ, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng lười lao động, bị cáo lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của chủ sở hữu đã lén lút lấy trộm tài sản là 01 điện thoại di động hiệu Samsung A8 nhằm mục đích tiêu xài cá nhân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo tự nguyện giao nộp tài sản phạm tội, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự thú về hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là các tình tiết được quy định tại điểm b, i, r, s khoản 1, Điều 51 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). HĐXX xem xét các tình tiết này đối với bị cáo khi quyết định hình phạt. Bị cáo có đăng ký tạm trú tại khối 2A, phường Điện Nam Bắc, thị xã ĐB, tỉnh QN và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần áp dụng hình phạt tù mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là thỏa đáng, do bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn việc khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

[5] Về vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung A8 (2018), màu tím, màn hình cảm ứng, bị vỡ kính lưng, Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Đinh Thị Duy T là hợp pháp. Sim số 0706.147.267, bị cáo đã làm mất, chị T không yêu cầu đền bù nên HĐXX không xem xét.

- 01 xe mô tô BKS 68N1-177.60, hiệu Wave RSX, màu đỏ đen do bà Lê Thị Như Y đứng tên chủ sở hữu. Bà Y cho ông Lê Tấn N1 làm phương tiện đi lại. Việc Bị cáo sử dụng xe mô tô nói trên đi trộm cắp tài sản thì ông N1 không biết, cơ quan điều tra đã trao trả xe mô tô cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nói trên cho ông N1 là phù hợp.

[6] Về dân sự: Tài sản bị trộm cắp đã trả lại cho bị hại và bị hại không có yêu cầu khác nên HĐXX không xem xét.

[7] Các vấn đề khác: 01 đĩa DVD nhãn hiệu Maxell, chứa đoạn video clip dung lượng 17,3MB, độ dài 02 phút, thời gian từ 08 giờ 41 phút đến 08 giờ 43 phút ngày 22/7/2020 tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: Bị cáo Lê Tấn N phải chịu án phí HSST theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Tấn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm b, i, r, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Lê Tấn N 01 (một) năm cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

Giao bị cáo Lê Tấn N cho UBND phường ĐNB, thị xã DB, tỉnh QN để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

3. Các vấn đề khác: 01 đĩa DVD nhãn hiệu Maxell, chứa đoạn video clip dung lượng 17,3MB, độ dài 02 phút, thời gian từ 08 giờ 41 phút đến 08 giờ 43 phút ngày 22/7/2020 tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

4. Về án phí: Bị cáo Lê Tấn N phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí HSST.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo Bản án. Người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án của Tòa án gửi đến.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QN;
- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Đội Tổng hợp Công an DB;
- Phòng HSNV Sở Tư Pháp Q N;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Minh Tân

